

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS - ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Vượng.

- Ông Nguyễn Văn Môn.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 07/5/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Hoàng Văn V, sinh năm 1979.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Văn hóa: 9/12.
- Con ông: Hoàng Anh L, sinh năm 1957.
- Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1959.
- Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất.
- Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1980.
- Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân: Tại bản án số 10/2008/HSST ngày 28/01/2008, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm

cấp tài sản, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ khi tuyên án sơ thẩm; đã chấp hành xong phần dân sự ngày 11/12/2008.

- Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

** Đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông Dương Văn H, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 397, đường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Dương Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 397, đường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Dương Văn S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 366, đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Dương Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn V sinh năm 1979, trú tại thôn L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là lái xe thuê cho anh Hoàng Văn T ở cùng thôn (V có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/12/2014). Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 15/9/2019, V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C- XXX nhãn hiệu CNHTC sơn màu xanh đi trên đường G theo hướng đường L đi đường X. Khi đi đến ngã ba Q giao nhau giữa đường G với đường X, thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B thì đèn tín hiệu giao thông báo màu xanh. Lúc này, V bật xi- nhan bên phải và điều khiển xe rẽ phải vào đường X đi hướng huyện L. Trong khi điều khiển xe chuyển hướng, do thiếu chú ý quan sát phần đường bên phải cùng chiều nên phần đầu xe ô tô do V điều khiển đã va chạm với giá đỡ hàng sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Chaly, sơn màu trắng, biển kiểm soát 13FA- 1033 do bà Nguyễn Thị T sinh năm 1959, trú tại số nhà 397, đường T, thành phố B điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà T ngã ra đường, xe ô tô do V điều khiển trên và đẩy xe mô tô đi một đoạn rồi dừng lại. Bà T bị thương được đưa đi cấp cứu

tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội điều trị đến 10 giờ ngày 18/9/2018 thì tử vong.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại ngã ba đường X và đường G thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B. Hiện trường khi tiến hành khám nghiệm đã bị xáo trộn một phần. Tổ chức giao thông tại ngã ba giao nhau đồng mức, có hệ thống tín hiệu đèn giao thông. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, đường G rộng 12m; đường X chiều từ đường G đi Bến xe khách Bắc Giang rộng 18m, đường X chiều từ đường G đi huyện L rộng 20,75m, được chia thành 06 làn xe chạy, tính từ phải sang trái theo chiều từ huyện L đi bến xe khách Bắc Giang có chiều rộng lần lượt là 3,25m; 3,25m; 4m; 3,25m; 3,5m.

- Chọn điểm mốc cột đèn số 15 trên vỉa hè đường X bên trái theo chiều huyện L đi Bến xe khách Bắc Giang làm mốc; phải trái đường X được tính theo chiều từ huyện L đi Bến xe khách Bắc Giang; phải trái đường G được tính theo chiều từ đường X đi đường L; ký hiệu (1) là xe ô tô biển kiểm soát 98C- XXX; ký hiệu (2) là xe mô tô biển kiểm soát 13FA- 1033; ký hiệu (3) là mũ bảo hiểm màu trắng+ gối+ túi nilon đựng gùn; ký hiệu (4) là vết máu; ký hiệu (5), (6) là vết phanh; ký hiệu (7) là vết cày xước mặt đường.

- Xe ô tô 98C- XXX đỗ trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Đông, đuôi xe chệch hướng Tây, đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô đến mép đường X lần lượt là 17,65m và 16,9m; tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách cột đèn số 15 làm mốc là 16,1m.

- Xe mô tô 13FA- 1033 đổ nghiêng phải trên đường, đầu xe chệch hướng Đông Nam, đuôi xe chệch hướng Tây Bắc. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe mô tô đến mép đường X lần lượt là 18,85m và 18,1m, tâm trục bánh sau xe mô tô cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô là 0,5m.

- Vị trí mũ bảo hiểm màu trắng + gối + túi nilon đựng gùn để lại trên mặt đường nằm phía sau vị trí xe ô tô đỗ về hướng Bến xe khách Bắc Giang có kích thước (1x0,8)m; tâm đám cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô là 42,6m, cách mép phải đường X là 15,15m.

- Vết máu kích thước (0,5x0,35)m để lại trên mặt đường nằm về phía sau vị trí xe ô tô đổ về hướng Bến xe khách Bắc Giang, tâm vết máu cách tâm đám (ký hiệu số 3) là 0,5m, cách mép phải đường X là 15,05m.

- Vết phanh đơn ký hiệu (5) để lại trên mặt đường dạng liên tục, có chiều Nam- Bắc, kích thước là (1,75x0,13)m, điểm đầu, điểm cuối vết phanh cách mép phải đường X lần lượt là 22,15m và 20,85m, điểm cuối vết phanh cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô là 53,2m.

- Vết phanh đơn ký hiệu (6) để lại trên mặt đường, dạng liên tục, có chiều Nam- Bắc, kích thước là (1,2x0,13)m; điểm cuối vết phanh (6) cách điểm cuối vết phanh (5) là 2,45m, cách mép phải đường X là 23,2m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 52,6m; điểm đầu vết phanh (6) cách điểm đầu vết phanh (5) là 2,2m, cách mép phải đường X là 24,25m.

- Vết cày xước mặt đường ký hiệu (7) do xe mô tô 13FA- 1033 để lại trên mặt đường, dạng đứt quãng có chiều Nam- Bắc- Đông Bắc, kéo dài đến vị trí xe mô tô đổ trên đường có chiều dài 64,9m; điểm đầu vết cày xước cách điểm đầu vết phanh (6) là 2,05m; cách tâm vết máu là 15,6m; cách mép phải đường X và đường G lần lượt là 25,7m và 15,2m; khoảng cách từ điểm đầu vết (7) tới mép vạch dừng xe trên đường G trước khi vào ngã ba đường X với đường G là 21m.

* Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 98C- XXX, sơn màu xanh do Hoàng Văn V điều khiển (bút lục 24-25).

- Mặt trước ba đèn sóc trước có vết mài kim loại mất sơn, kích thước (18x5)cm, điểm thấp nhất cách đất 70cm. Cạnh dưới mặt trước giàn làm mát phía sau ba đèn sóc trước có vết mài kim loại sạch bụi đất bám dính sợi vải kích thước (40x0,4)cm; điểm thấp nhất cách đất 65cm. Mặt trước cầu trước, tại vị trí cách trục bánh trước bên trái 42cm có vết mài kim loại kích thước (4x2,5)cm; tâm vết cách đất 31cm.

- Má trong bánh trước bên trái có vết mài sắt cao su, sạch bụi dạng vân lốp kích thước (24x5)cm; tâm vết cách tâm chữ E cuối của dùm chữ BRIDGESTONE là 25cm. Cạnh ngoài la- zăng bánh trước bên trái (mặt trong la -zăng) có vết mài sắt kim loại kích thước (17x1,5)cm; tâm vết cách tâm chữ E cuối của dùm chữ BRIDGESTONE là 27cm.

* Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 13FA-1033, sơn màu trắng do bà Nguyễn Thị T điều khiển:

- Đầu tay nắm phải mài sắt cao su, kích thước (2,5x2)cm. Đầu tay phanh phải có vết mài xước mắt kim loại kích thước (1x1)cm. Ốp cao su mặt trước tay phanh có vết mài rách bám dính bụi đất kích thước (3x2,5)cm. Giá xe bị cong vênh bẹp móp kim loại chiều từ phải qua trái, từ trước ra sau, bề mặt mài xước kim loại bám dính bụi đất kích thước (25x9)cm. Mặt trước gáo gương chiếu hậu bên trái có vết mài xước sơn nhựa kích thước (4x0,7)cm.

- Ghế ngồi gắn trên xe giữa vị trí tay lái và yên bị cong vênh, biến dạng, cạnh ngoài bên phải có vết mài nhựa, kim loại mắt sơn kích thước (3x1)cm. Đầu để chân trước bên phải có vết mài mòn cao su, kim loại kích thước (5x4,5) cm, cong vênh hướng từ trước về sau. Đầu để chân sau bên phải có vết mài kim loại bám dính bụi đất kích thước (4,5x0,3)cm. Đầu ngoài xi nhan sau bên phải có vết mài mắt sơn nhựa kích thước (5x3,5)cm. Cạnh yên xe bên phải có vết mài cao su bám dính bụi đất kích thước (14x2)cm, điểm thấp nhất cách đất 68cm.

- Để chân sau bên trái cong vênh từ sau ra trước, cạnh sau có vết mài kim loại bám dính mặt sắt kích thước (3x0,2)cm. Mặt sau giảm sóc sau bên trái ,thanh kim loại nối giảm sóc sau với chắn bùn bánh sau có vết mài mắt kim loại kích thước (4x2,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 28cm. Đuôi cang sau bên trái bị cong vênh từ sau ra trước, có vết mài xước kim loại kích thước (2x1)cm. Xi nhan sau bên trái bị gãy chốt cố định. Mặt sau yên xe có vết mài rách cao su bám dính bụi đất kích thước (22x8)cm, điểm thấp nhất cách đất 70cm. Cạnh ngoài bên trái yên tại vị trí cách đất 64cm có vết mài rách cao su bám dính bụi đất kích thước (7x5)cm. Mặt sau khung kim loại có vết mài kim loại, mài rách sợi vải, kích thước mài kim loại là (8x0,5)cm.

* Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T:

- Khám ngoài:

+ Mắt nhắm tự nhiên, mũi miệng chảy dịch màu đỏ; hai tai khô; má trái có vết bầm tím, kích thước (1,5x1)cm và (2,5x2)cm. Cổ chắc không thấy dấu vết thương tích. Vùng vai phải có vết bầm tím kích thước (10x6)cm. Giữa ngực có vết chột da kích thước (1,5x1)cm.

+ Vùng hạ sườn phải có hai vết chột da kích thước (4x0,5)cm và (1x3)cm. Vùng sườn phải, hông phải, lưng phải và đùi phải có đám da hoại tử màu đen xen lẫn phỏng nước kích thước (56x35)cm; mạn sườn phải có vết chột da kích thước (8x7)cm; vùng bụng phải, bẹn phải và 1/3 trên đùi phải có vết thương đã khâu hình chữ Y dài (26x13)cm, được khâu bằng 18 mũi chỉ; vùng bẹn trái bầm tím kích

thước (12x7)cm; Mặt trong 1/3 giữa cẳng tay phải có vết chọt da kích thước (7x4)cm; cổ tay phải có vết chọt da kích thước (2x1)cm; lòng bàn tay phải có vết chọt da kích thước (2x1,5)cm.

+ Mông trái có vết bầm tím kích thước (13x7)cm và có 01 vết bông nước kích thước (4x5)cm. Mông phải có đám chọt da kích thước (11x10)cm. Khuỷu tay phải có vết chọt da hoại tử kích thước (4,5x3)cm.

+ Mặt trước và trong 1/3 trên đùi phải có vết chọt da kích thước (25x4)cm; mặt trước 1/3 giữa và dưới đùi phải có đám chọt da kích thước (10x7)cm. Gối phải có đám chọt da kích thước (7x4)cm và một nốt phỏng nước kích thước (5x3)cm; mặt trong 1/3 dưới đùi phải có vết bầm tím kích thước (12x10)cm; mặt sau 1/3 dưới đùi phải, gối phải và 1/3 trên cẳng chân phải có vết thương khâu dài 59cm; vùng cẳng chân phải, cổ chân phải có nhiều vết phỏng nước màu đen trên diện (29x19)cm; mu bàn chân phải có vết chọt da kích thước (2x1,5)cm. Mặt trong gối trái có vết chọt da bầm tím, kích thước (3x2)cm; mặt trước cổ chân có vết bầm tím kích thước (2x1)cm.

+ Bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn thương. Hậu môn không thoát phân. Gãy xương chày phải, vỡ xương.

- Mổ tử thi:

+ Cắt vết chỉ vùng bụng phải, bên phải và 1/3 trên đùi phải thấy các cơ dập nát, có nhiều máu đông; không thấy tổn thương do tĩnh mạch, không thấu vào ổ bụng. Mở ngực bụng thấy tụ máu dưới da và cơ thành ngực trái, kích thước (7x6)cm; gãy ngang xương ức; gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6 bên trái; gãy xương sườn số 3, 4, 5, 6, 7 bên phải; khoang lồng ngực trái có 200ml dịch màu đỏ; khoang lồng ngực phải có 300ml dịch màu đỏ.

+ Phổi màu hồng, hai phổi bầm dập tụ máu diện cắt phổi màu đỏ sẫm. Tim màu nâu không thấy tổn thương. Gan màu nâu không thấy tổn thương. Ổ bụng có 1000ml dịch màu nâu sẫm. Cơ thành bụng có nhiều nốt xuất huyết. Lách màu tím không thấy tổn thương. Toàn bộ hồng tràng bầm dập tụ máu. Thận màu nâu không thấy tổn thương, các tạng khác kiểm tra không thấy tổn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3541/18/GDPY ngày 04/10/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Bà Nguyễn Thị T chết do sốc mất máu không hồi phục do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 1367/KL-PC54 ngày 02/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1- Dấu vết mài sát sơn, cao su, kim loại ở mặt sau yên, mặt ngoài giá đỡ hàng của xe mô tô 13FA- 1033 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát, sơn, kim loại bám dính vải sợi ở ba đờ sóc trước, giàn làm mát của xe ô tô 98C-XXX là phù hợp.

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 7 được hình thành do quá trình xe mô tô 13FA- 1033 đổ nghiêng phải và bị đẩy rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Quá trình xảy ra va chạm khi hai phương tiện ở tư thế đứng, cùng chiều.

5.2- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98C- XXX với xe mô tô 13FA- 1033 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 7, thuộc phần đường bên trái theo hướng L- Bến xe khách Bắc Giang (trong khu vực ngã ba đường X- đường G).

- Phòng kỹ thuật hình sự không giám định chiều hướng chuyển động của các phương tiện trước khi xảy ra tai nạn

5.3- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện trước khi xảy ra tai nạn”.

Quá trình điều tra, bị can Hoàng Văn V đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 350.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Dương Văn C không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn V (bút lục 123-126). Ngày 09/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 13FA- 1033 cho ông Dương Văn H là chồng của bà T.

Đối với 01 ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 98C- XXX, sơn màu xanh quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T. Ngày 14/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy tờ kèm theo cho anh Hoàng Văn T, đến nay anh Tú không yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 11/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận tội, khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 15/9/2018, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường G và đường X thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, Hoàng Văn V điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 98C- XXX chuyển hướng rẽ phải từ đường G vào đường X. Trong khi chuyển hướng, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ) nên xe ô tô do V điều khiển đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu trắng, biển kiểm soát 13FA- 1033 do bà Nguyễn Thị T sinh năm 1959, trú tại số nhà 397, đường T, thành phố B điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà T bị chết. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2, Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lão Hộ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 01 giấy phép lái xe số 310147029863 mang tên Hoàng Văn V.

4, Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Hoàng Văn V nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Dương Văn H, anh Dương Văn C, anh Dương Văn S, chị Dương Thị T đều vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Về tội danh: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 15/9/2018, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường G và đường X thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, Hoàng Văn V điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 98C- XXX chuyển hướng rẽ phải từ đường G vào đường X. Trong khi chuyển hướng, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ) nên xe ô tô do V điều khiển đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu trắng, biển kiểm soát 13FA- 1033 do bà Nguyễn Thị T sinh năm 1959, trú tại số nhà 397, đường T, thành phố B điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà T bị chết. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xảy ra, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe.

[6]. Xét về nhân thân và các các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hoàng Văn V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ khi tuyên án sơ thẩm; đã chấp hành xong phần dân sự ngày 11/12/2008; đã được xóa án tích. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết

phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn V đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 350.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Dương Văn C không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn V. Ngày 09/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 13FA- 1033 cho ông Dương Văn H là chồng của bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 01 giấy phép lái xe số 310147029863 mang tên Hoàng Văn V.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Hoàng Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn V 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lão Hộ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 01 giấy phép lái xe số 310147029863 mang tên Hoàng Văn V.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tp B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Trường